



## HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN HỒ SƠ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

(Áp dụng cho các hồ sơ nộp sau ngày 1/10/2021 theo thông tư 09/2021/TT-BXD)

| STT | Thành phần hồ sơ                               | Loại văn bản | Ghi chú   |
|-----|--|--------------|---|
| 1   | Đơn đăng ký mua nhà                            | Bản gốc      | Theo <b>Mẫu số 01</b>   |
| 2   | Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở | Bản gốc      | - Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng xin tại UBND cấp xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú trên 01 năm) tại thành phố Hà Nội theo <b>Mẫu số 02</b> .  |
|     |  |              | - Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức xin tại tại UBND cấp xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú trên 01 năm) tại thành phố Hà Nội theo <b>Mẫu số 03</b> .  |
|     |  |              | - Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp đã nghỉ việc/nghỉ chế độ; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân nghỉ việc/nghỉ chế độ; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc/nghỉ chế độ xin tại tại UBND cấp xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú trên 01 năm) tại thành phố Hà Nội theo <b>Mẫu số 04</b> . |
|     |  |              | - Trường hợp đã trả lại nhà ở công vụ xin xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở tại cơ quan quản lý nhà công vụ về việc đã trả lại nhà ở công vụ và xác nhận tại cơ quan nơi đang làm việc/trước khi nghỉ hưu chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi đã trả lại nhà ở công vụ theo <b>Mẫu số 05</b> .  |

|   |   |                    |  |
|---|---|--------------------|--|
|   |   |                    | <p>- Học sinh, sinh viên xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở tại cơ sở đào tạo theo <b>Mẫu số 06.</b></p>  |
|   |   |                    | <p>- Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở xin tại UBND cấp huyện nơi người có nhà đất bị thu hồi về việc chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở, đất ở tái định cư theo <b>Mẫu số 07.</b></p> <p>- Đồng thời phải có giấy tờ là bản sao có chứng thực chứng minh người đó có tên trong Danh sách thu hồi đất ở, nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền.</p>  |
| 3 | Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập     | Bản gốc            | <p>- Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức xin xác nhận tại nơi mình đang công tác về điều kiện thu nhập không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo <b>Mẫu số 08.</b></p> <p>- Cửa hai vợ chồng và/hoặc của từng thành viên trong cùng hộ gia đình.</p> <p>- Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp đã nghỉ việc/ngỉ chế độ; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân đã nghỉ việc/ngỉ chế độ; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc/ngỉ chế độ <b>tự khai và chịu trách nhiệm về mức thu nhập theo Mẫu số 09.</b></p> <p>- Cửa hai vợ chồng và/hoặc của từng thành viên trong cùng hộ gia đình.</p> |
| 4 | Sổ hộ khẩu thường trú                   | Bản sao công chứng | <p>- Cửa vợ chồng đối với trường hợp người đứng đơn mua nhà đã kết hôn và chung sổ hộ khẩu.</p> <p>- Trường hợp hai vợ chồng đứng riêng sổ hộ khẩu yêu cầu nộp bản sao sổ hộ khẩu của vợ và của chồng.</p>   |
| 5 | Sổ hộ khẩu tạm trú/Xác nhận tạm trú     | Bản sao công chứng | <p>- Cửa người đứng đơn mua nhà trong trường hợp người đứng đơn mua nhà và/hoặc các thành viên trong hộ gia đình không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội, đang tạm trú trên địa bàn thành phố Hà Nội trên 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.</p>  |
| 6 | Giấy tờ chứng minh đóng bảo hiểm xã hội | Bản sao công chứng | <p>- Áp dụng với trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội.</p> <p>- Cửa người đứng đơn mua nhà và/hoặc các thành viên trong hộ gia</p>  |

|   |   |                    |  |
|---|---|--------------------|--|
|   |   |                    | <p>đình không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội phải có giấy xác nhận (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm tại thành phố Hà Nội trên 01 năm.</p> <p>- Trường hợp làm việc cho Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại Hà Nội mà việc đóng bảo hiểm tại tỉnh thành khác thì phải có <b>Giấy xác nhận của cơ quan đơn vị nơi đặt trụ sở chính về việc đóng bảo hiểm.</b></p> |
| 7 | <b>Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu</b>     | Bản sao công chứng | Của hai vợ chồng đối với trường hợp người đứng đơn mua nhà đã kết hôn và/hoặc của từng thành viên trong cùng hộ gia đình.  |
| 8 | <b>Giấy đăng ký kết hôn/ Xác nhận tình trạng hôn nhân</b> | Bản sao công chứng | <p>- Trường hợp người đứng đơn mua nhà đã kết hôn thì có bản sao Giấy đăng ký kết hôn.</p> <p>- Trường hợp người đứng đơn độc thân thì phải có xác nhận tình trạng hôn nhân của <b>UBND cấp xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú .</b></p>  |
| 9 | <b>Giấy tờ ưu tiên</b>                                    | Bản sao công chứng | Trường hợp quy định theo số: 25/2019/QĐ-UBND ngày ngày 05 tháng 11 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội  |